

Số: 2261/QĐ-SYT

Thái Nguyên, ngày 12 tháng 12 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược và Giấy chứng nhận đạt “Thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc” (GPP)**

**GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ TỈNH THÁI NGUYÊN**

*Căn cứ Luật Dược ngày 06/4/2016; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Dược ngày 21/11/2024;*

*Căn cứ các Nghị định số 163/2025/NĐ-CP ngày 29/6/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật dược;*

*Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế: số 02/2018/TT-BYT ngày 22/01/2018 quy định về thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc; số 12/2020/TT-BYT ngày 22/6/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2018/TT-BYT; số 11/2025/TT-BYT ngày 16/5/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2018/TT-BYT ngày 22 tháng 01 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc, Thông tư số 03/2018/TT-BYT ngày 09 tháng 02 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về thực hành tốt phân phối thuốc, nguyên liệu làm thuốc, Thông tư số 36/2018/TT-BYT ngày 22 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về thực hành tốt bảo quản thuốc, nguyên liệu làm thuốc;*

*Căn cứ Quyết định số 15/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế tỉnh Thái Nguyên;*

*Căn cứ Thông báo về việc chấm dứt hoạt động kinh doanh dược của các cơ sở bán lẻ thuốc và theo đề nghị của Trưởng phòng Nghiệp vụ Dược Sở Y tế.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược và Giấy chứng nhận đạt “Thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc” (GPP) đối với 09 cơ sở bán lẻ thuốc, cụ thể như sau: (có Danh sách kèm theo).

Lý do thu hồi: Các cơ sở bán lẻ có thông báo về việc chấm dứt hoạt động kinh doanh dược.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược và Giấy chứng nhận đạt “Thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc”

(GPP) của cơ sở có tên trong Danh sách tại Điều 1 không còn giá trị sử dụng kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Sở Y tế, Trưởng phòng Nghiệp vụ Dược Sở Y tế, các cơ quan, đơn vị có liên quan và người chịu trách nhiệm chuyên môn về dược của các cơ sở trong Danh sách tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 3 (thực hiện);
- Cục Quản lý Dược -BYT;
- Sở Y tế các tỉnh, thành phố;
- Đ/c Giám đốc Sở Y tế (để báo cáo);
- UBND các xã, phường;
- Trung tâm KSDP, MP, TP&TBYT;
- Website Sở Y tế;
- Lưu VT, NVD (Tùng).

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Đinh Mạnh Cường**

**DANH SÁCH CƠ SỞ THU HỒI GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN KINH DOANH DƯỢC  
VÀ GIẤY CHỨNG NHẬN ĐẠT “THỰC HÀNH TỐT CƠ SỞ BÁN LẺ THUỐC”**

*(kèm theo Quyết định số 2261/QĐ-SYT ngày 12/12/2025 của Giám đốc Sở Y tế tỉnh Thái Nguyên)*

| STT | Tên cơ sở            | Người chịu trách nhiệm chuyên môn về dược | Số Chứng chỉ hành nghề Dược                                         | Địa điểm kinh doanh                                                       | Số Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược               | Số Giấy chứng nhận đạt “Thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc” (GPP) |
|-----|----------------------|-------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------|
| 1   | NHÀ THUỐC VIỆT ĐỨC 1 | Lưu Văn Sơn                               | 1673/CCHN-D-SYT-BG do Sở Y tế Bắc Giang cấp ngày 30/09/2022         | Tổ dân phố An Bình, phường Đồng Tiến, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên | 1690/ĐKKDD-TNG do Sở Y tế Thái Nguyên cấp ngày 26/12/2022     | 1985/2022/GPP do Sở Y tế Thái Nguyên cấp ngày 26/12/2022        |
| 2   | NHÀ THUỐC 98 CƠ SỞ 3 | Phạm Thị Đông                             | 56/CCHN-D-SYT-BK do Sở Y tế tỉnh Bắc Kạn cấp ngày 31/01/2023        | Tổ Khuổi Thuồm, phường Huyền Tụng, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn        | 470/ĐKKDD-BK do Sở Y tế tỉnh Bắc Kạn cấp ngày 24/02/2023      | 10/23/GPP do Sở Y tế tỉnh Bắc Kạn cấp ngày 24/02/2023           |
| 3   | QUẦY THUỐC BÍCH LAN  | Phan Thị Bích Lan                         | 1795/CCHN-D-SYT-TNG do Sở Y tế tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 24/05/2024 | Xóm Sơn Cẩm, xã Sơn Cẩm, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên          | 502/ĐKKDD-TNG do Sở Y tế tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 26/06/2024 | 320/2024/GPP do Sở Y tế tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 26/06/2024    |

| STT | Tên cơ sở                         | Người chịu trách nhiệm chuyên môn về dược | Số Chứng chỉ hành nghề Dược                                         | Địa điểm kinh doanh                                                           | Số Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược                | Số Giấy chứng nhận đạt “Thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc” (GPP) |
|-----|-----------------------------------|-------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------|
| 4   | TỦ THUỐC TRẠM Y TẾ XÃ QUYẾT THẮNG | Nguyễn Thị Bích Nguyệt                    | 878/TNG-CCHND do Sở Y tế tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 04/02/2016       | Trạm Y tế xã Quyết Thắng, xã Quyết Thắng, thành phố Thái Nguyên               | 1717/ĐKKDD-TNG do Sở Y tế tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 13/01/2023 | 2017/2023/GPP do Sở Y tế tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 13/01/2023   |
| 5   | QUẦY THUỐC TRẠM Y TẾ XÃ SƠN CẨM   | Trịnh Thị Thu                             | 247/TNG-CCHND do Sở Y tế tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 31/12/2013       | Trạm Y tế xã Sơn Cẩm, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên                 | 2034/ĐKKDD-TNG do Sở Y tế tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 10/05/2024 | 2433/2024/GPP do Sở Y tế tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 10/05/2024   |
| 6   | QUẦY THUỐC BẢO NAM 2              | Nguyễn Ngọc Trà                           | 1166/CCHN-D-SYT-TNG do Sở Y tế tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 19/10/2021 | Tổ 10, xã Quyết Thắng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên                | 1634/ĐKKDD-TNG do Sở Y tế tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 11/10/2022 | 1924/2022/GPP do Sở Y tế tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 11/10/2022   |
| 7   | NHÀ THUỐC LƯƠNG NHUNG             | Lưu Thị Kim Ngân                          | 437/TNG-CCHND do Sở Y tế tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 06/10/2014       | Tổ dân phố Thanh Trung, phường Đồng Tiến, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên | 1689/ĐKKDD-TNG do Sở Y tế tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 26/12/2022 | 1984/2022/GPP do Sở Y tế tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 26/12/2022   |

| STT | Tên cơ sở                      | Người chịu trách nhiệm chuyên môn về dược | Số Chứng chỉ hành nghề Dược                                        | Địa điểm kinh doanh                                                 | Số Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược                | Số Giấy chứng nhận đạt “Thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc” (GPP) |
|-----|--------------------------------|-------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------|
| 8   | NHÀ THUỐC MÙI PHÚC             | Phạm Quỳnh Nga                            | 990/CCHN-D-SYT-TNG do Sở Y tế tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 23/12/2020 | Tổ dân phố Chợ 1, thị trấn Hùng Sơn, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên | 384/ĐKKDD-TNG do Sở Y tế tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 23/12/2020  | 429/22024/GPP do Sở Y tế tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 22/03/2024   |
| 9   | TỦ THUỐC TRẠM Y TẾ XÃ DÂN TIẾN | Lương Thu Thảo                            | 331/TNG-CCHND do Sở Y tế tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 17/06/2014      | Trạm Y tế xã Dân Tiến, huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên              | 1198/ĐKKDD-TNG do Sở Y tế tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 02/12/2019 | 1448/2023/GPP do Sở Y tế tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 13/01/2023   |
|     | <b>Tổng số: 09 cơ sở</b>       |                                           |                                                                    |                                                                     |                                                                |                                                                 |